

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/DS-ST

Ngày 31-7-2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

2. Ông Từ Anh Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tô Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2020/TLST- DS ngày 30 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V(VP.Bank); trụ sở: 89 L, phường L, quận Đống Đa, thành phố H; địa chỉ liên lạc: Tầng 2, số 96 C, Phường 4, Quận 3, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu Q hoặc ông Trần Duy Ph; cùng địa chỉ: Tầng 2, số 96 C, Phường 4, Quận 3, Thành phố H, là người đại diện theo ủy quyền. (Văn bản ủy quyền ngày 05/5/2020). Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Thế Q, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 2/B1, tổ 5, khu 8, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Vtrình bày:* Ngày 08/3/2016 Ngân hàng TMCP V(gọi tắt là Ngân hàng) đã cấp tín dụng cho ông Phạm Thế Q theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 02/3/2016

với số tiền vay 58.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 24,4%/năm. Ngày 21/4/2016, ngân hàng tiếp tục cấp tín dụng cho ông Phạm Thế Q theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/4/2016 với số tiền vay 68.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất phê duyệt 24,2%/năm và được điều chỉnh theo cơ chế điều chỉnh lãi suất thực hiện theo phê duyệt của ngân hàng, khoản vay tín chấp không có tài sản bảo đảm. Ngoài ra, các nội dung khác liên quan đến khoản vay khách hàng không được đề cập trong phần đề nghị vay vốn và xác nhận chấp thuận thì sẽ được thực hiện theo Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử của Ngân hàng. Trong điều kiện giao dịch chung về vay từng lần không tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân của VPBank quy định lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Thực hiện hợp đồng ông Q đã nhận đủ số tiền vay của hai hợp đồng là 126.000.000 đồng nhưng chỉ mới thanh toán cho ngân hàng số tiền 133.376.649 đồng, trong đó tiền gốc 68.453.787 đồng và tiền lãi 64.922.862 đồng. Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 08/3/2016 ông Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 01/8/2018; hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 21/4/2016 ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 28/02/2018. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Q thực hiện nghĩa vụ trả nợ chp ngân hàng nhưng ông Q không thực hiện.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Phạm Thế Q thanh toán ngay một lần cho ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh liên quan theo hai hợp đồng tín dụng với tổng số tiền tính đến ngày 31/7/2020 là: 100.156.928 đồng (một trăm triệu một trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi tám đồng). Trong đó hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 08/3/2016: Tiền gốc là 27.349.620 đồng (hai mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm hai mươi đồng), tiền lãi 19.444.055 đồng (mười chín triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm lẻ năm đồng) và hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 21/4/2016: Tiền gốc 30.196.593 đồng (ba mươi triệu một trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm chín mươi ba đồng), tiền lãi 23.166.660 đồng (hai mươi ba triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi đồng). Ông Phạm Thế Q phải tiếp tục trả cho ngân hàng tiền lãi phát sinh theo hai hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Quá trình tố tụng, ông Phạm Thế Q đã được Tòa án thông báo thụ lý, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa vào các ngày 14/7/2020 và ngày 31/7/2020 nhưng ông Q đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

*Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:* Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Về nội

dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Phạm Thế Q hiện đang cư trú tại số 2/B1, tổ 5, khu 8, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh B phải trả số tiền nợ gốc và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ phát sinh từ giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử giải ngân ngày 08/3/2016 và ngày 21/4/2016. Do đó, Tòa án xác định đây là vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Phạm Thế Đăng đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa các ngày 14/7/2020 và 31/7/2020 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Ngân hàng TMCP V thực hiện giao dịch tín dụng cho vay đối với ông Phạm Thế Q theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử giải ngân ngày 08/3/2016 với số tiền vay 58.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 24,4%/năm và Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử giải ngân ngày 21/4/2016 với số tiền vay 68.000.000 đồng thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 24,2%/năm, khoản vay tín chấp không có tài sản bảo đảm. Điều kiện giao dịch chung về vay từng lần không tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân của VPBank quy định lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Do ông Phạm Thế Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP V khởi kiện buộc ông Phạm Thế Q thanh toán nợ.

[3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử giải ngân ngày 08/3/2016 và Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử giải ngân ngày 21/4/2016 được Ngân hàng và ông Phạm Thế Q ký kết, thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc và các bên phải thực hiện. Quá trình tố tụng ông Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và không xuất trình được chứng cứ chứng minh đã thanh toán xong các khoản nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Q đã nhận đủ tiền nhưng chỉ thanh toán cho Ngân hàng cả hai hợp đồng số tiền 133.376.649 đồng, trong đó tiền gốc 68.453.787 đồng và tiền lãi 64.922.862 đồng. Sau đó, ông Q không thanh toán tiếp số tiền nợ gốc và lãi cho ngân hàng, như vậy ông Q đã vi phạm nghĩa vụ trả

tiền gốc và lãi theo thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Q thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 31/7/2020 là 100.156.928 đồng (một trăm triệu một trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi tám đồng). Trong đó hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 08/3/2016: Tiền gốc là 27.349.620 đồng (hai mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm hai mươi đồng), tiền lãi 19.444.055 đồng (mười chín triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm lẻ năm đồng) và hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 21/4/2016: Tiền gốc 30.196.593 đồng (ba mươi triệu một trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm chín mươi ba đồng), tiền lãi 23.166.660 đồng (hai mươi ba triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi đồng); ông Q còn phải chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Thế Q phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Vđôi với ông Phạm Thế Q về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- Buộc ông Phạm Thế Q có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ tính đến ngày 31/7/2020 là 100.156.928 đồng (một trăm triệu một trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi tám đồng). Trong đó hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 08/3/2016: Tiền gốc là 27.349.620 đồng (hai mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm hai mươi đồng), tiền lãi 19.444.055 đồng (mười chín triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm lẻ năm đồng) và hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 21/4/2016: Tiền gốc 30.196.593 đồng (ba mươi triệu một trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm chín mươi ba đồng), tiền lãi 23.166.660 đồng (hai mươi ba triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi đồng).

Tiền lãi kể từ ngày 01/8/2020 trở đi được tiếp tục tính theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong giao dịch tín dụng cho vay theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh

doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử giải ngân ngày 08/3/2016 và Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử giải ngân ngày 21/4/2016 được Ngân hàng thương mại cổ phần V và ông Phạm Thế Q ký kết và điều kiện giao dịch chung về vay từng lần không tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân của VPBank cho đến khi trả xong các khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Thế Q phải chịu số tiền 5.007.846 đồng (năm triệu không trăm lẻ bảy nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng). Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 2.249.000 đồng (hai triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0040269 ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Vân**